| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  Số: /BC-BTTTT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |
| --- | --- |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng**

**Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí**

Kính gửi: Chính phủ

## I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

### 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

 - Định hướng của Đại hội XIII của Đảng: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại”.

- Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia được nêu rõ trong các Nghị quyết và văn kiện Đại hội Đảng, như: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII (Báo cáo chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021-2023; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế -xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025).

Công nghệ số đã trở thành lực lượng sản xuất cơ bản của hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là báo chí. Công nghệ số ảnh hưởng đầu tiên, mạnh mẽ nhất và sâu rộng nhất là tới lĩnh vực báo chí, truyền thông. Việc sử dụng công nghệ số để làm báo đã trở thành vấn đề sống còn của báo chí.

Ngày 06/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược “Chuyển đổi số báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 06/4/2023.

- Kết luận số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có chỉ đạo Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền Thông: *“Chỉ đạo rà soát các quy định pháp luật về báo chí, xuất bản; kiến nghị Chính phủ, Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bảo đảm tính đồng bộ trong hệ thống các văn bản của Đảng, Nhà nước; có cơ chế xử lý đủ mạnh để giải quyết kịp thời, dứt điểm các sai phạm của các cơ quan báo chí, xuất bản”.*

- Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư có ý kiến và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 362/QĐ-TTG ngày 03/4/2019, trong đó yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông: “*Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về báo chí, viễn thông, công nghệ thông tin cho phù hợp với thực tiễn hoạt động báo chí, triển khai có hiệu quả quy hoạch và tạo điều kiện cho báo chí phát triển”.*

Sau hơn 06 năm thi hành, Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý để hoạt động báo chí và các hoạt động liên quan đến báo chí phát triển, quyền tự do báo chí, tự do ngôn luận trên báo chí của nhân dân được bảo đảm và phát huy trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; đồng thời nhanh chóng, kịp thời điều chỉnh nhiều vấn đề nảy sinh; đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động báo chí; từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về báo chí trong giai đoạn vừa qua; tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp báo chí cách mạng Việt Nam phát triển mạnh mẽ. Luật Báo chí quy định khá đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, tạo điều kiện cho hoạt động nghiệp vụ báo chí, đồng thời tạo hành lang pháp lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hiểu và hợp tác, hỗ trợ cơ quan báo chí, tác nghiệp của phóng viên.

Tuy nhiên, hiện nay với bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học, công nghệ, truyền thông hiện đại đã dẫn đến những yêu cầu, đòi hỏi cao hơn trong lĩnh vực báo chí, cần phải hoàn thiện quy định pháp luật để điều chỉnh, quản lý kịp thời, phù hợp; một số quy định của Luật Báo chí đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của hoạt động báo chí dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

Mặt khác, trong những năm vừa qua, một số luật liên quan đã được ban hành và sửa đổi có các nội dung liên quan đến lĩnh vực báo chí như: Luật Đầu tư năm 2020 (số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020), Luật An ninh mạng năm 2018 (số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018), Luật quảng cáo sửa đổi, bổ sung năm 2018 (số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018); Luật sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung năm 2022 (số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022), Luật xử lý viphạm hành chính sửa đổi năm 2020(số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020)…do đó cần được rà soát, xem xét, điều chỉnh để đồng bộ, thống nhất là hết sức cần thiết.

Liên quan đến vấn đề thực thi các cam kết quốc tế có liên quan: Các cam kết quốc tế WTO, CPTPP, EVFTA và các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên đều có cam kết không mở cửa việc tổ chức nước ngoài được thành lập cơ quan báo chí tại Việt Nam. Đồng thời, cho phép hoạt động nhập khẩu báo chí in nước ngoài, không mở cửa thị trường cho cá nhân, tổ chức được nhập khẩu trực tiếp báo, tạp chí in vào thị trường Việt Nam.

Nhằm thể chế hóa các nghị quyết, văn kiện Đại hội Đảng, Luật Báo chí được ban hành từ năm 2016 đến nay cần phải được sửa đổi, bổ sung để đáp ứng các yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

**2.1 Mục tiêu chung**

- Thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về báo chí, đặc biệt là định hướng của Đại hội XIII của Đảng: “Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại” và quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm; rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh.

**2.2 Mục tiêu cụ thể**

- Việc sửa đổi, bổ sung chính sách phải nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với báo chí; phát huy tối đa những mặt tích cực, khắc phục tối đa những thiếu sót, khuyết điểm trong hoạt động báo chí; phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt báo chí.

- Sửa đổi, bổ sung nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật Báo chí năm 2016.

- Bảo đảm tính khả thi của các quy định, tạo điều kiện để báo chí phát triển phù hợp với xu hướng phát triển trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý báo chí.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu như đã đặt ra ở trên, dự thảo Luật Báo chí sửa đổi tập trung vào 7 nhóm chính sách lớn. Mỗi nhóm chính sách này sẽ bao gồm chính sách hoặc bổ sung, cụ thể hóa quy định hiện hành, hoặc đề xuất giải pháp, chính sách mới.

- Chính sách 1: Phát triển mô hình tập đoàn báo chí.

- Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định về phạm vi thông tin của cơ quan báo chí góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động báo chí và đảm bảo thực hiện theo tôn chỉ, mục đích.

- Chính sách 3: Hoàn thiện các quy định để tạp chí khoa học phát triển lành mạnh, đúng tính chất.

- Chính sách 4: Quy định về việc thu hồi giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí.

- Chính sách 5: Bổ sung điều kiện cấp thẻ nhà báo để nâng cao chất lượng người làm báo.

- Chính sách 6: Hoàn thiện quy định đối với hoạt động nhập khẩu báo in.

- Chính sách 7: Xuất khẩu nội dung báo nói, báo hình.

**1. Chính sách 1:** **Phát triển mô hình tập đoàn báo chí**

***1.1. Vấn đề bất cập***

Từ lâu, trên thế giới đã xuất hiện các tập đoàn, tổ hợp báo chí, truyền thông lớn, sở hữu nhiều tờ báo và kênh truyền hình khác nhau, ví dụ như News Corps (Chủ sở hữu của những tờ báo lớn như Wall Street Journal, The Sun, The Times, v.v.), Comcast (Chủ sở hữu của đài truyền hình NBC, đài truyền hình Sky, các dịch vụ truyền thông và công nghệ thông tin khác), Hearst Communication Inc (Chủ sở hữu của báo San Francisco Chronical, báo Houston Chronical, Tạp chí Cosmopolitan, tạp chí Esquire, kênh truyền hình A+E, v.v.), và nhiều tập đoàn khác. Doanh thu, lợi nhuận của các tập đoàn này rất lớn, ví dụ, doanh thu của News Corps vào năm 2022 là 10,39 tỷ đô la Mỹ[[1]](#footnote-0), của Comcast là 121,4 tỷ đô la Mỹ[[2]](#footnote-1), và của Hearst là 12 tỷ đô la Mỹ[[3]](#footnote-2). Tuy nhiên, đây là các tập đoàn báo chí, truyền thông của tư nhân.

Do thể chế chính trị, kinh tế, xã hội của Trung Quốc có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam, mô hình tập đoàn báo chí của Trung Quốc là kinh nghiệm quý báu để học tập, phát triển mô hình hoạt động báo chí của Việt Nam. Tháng 02/1996 (5 năm trước khi Trung Quốc gia nhập WTO, tháng 12/2001), tập đoàn báo in được thành lập thí điểm đầu tiên ở Trung Quốc là tập đoàn báo in Quảng Châu, do Tổng cục Báo chí - Xuất bản và Ban Tuyên truyền Trung ương của Trung Quốc cấp phép. Hiện, Trung Quốc có khoảng trên 40 tập đoàn báo in được thành lập và hoạt động. Ngoài ra còn có khoảng hai chục tờ báo địa phương khác tự gọi là tập đoàn, do chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan cấp đăng ký kinh doanh (không cần sự phê chuẩn của Trung ương). Trong những năm vừa qua, các tập đoàn báo chí của Trung Quốc (như: Tập đoàn báo in Quảng Châu, Tập đoàn Bắc Kinh nhật báo, Tập đoàn báo in Thẩm Quyến, Tập đoàn báo in Văn hội Tân dân...) đều hoạt động và kinh doanh tốt, quán triệt nguyên tắc lấy nghề làm báo là chính, phục vụ Đảng và nhân dân, kết hợp hiệu quả xã hội và văn hóa trong đó hiệu quả xã hội là hàng đầu, canh tranh với các tập đoàn truyền thông của thế giới.

Các tập đoàn báo chí của Trung Quốc đều thuộc sở hữu và sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc. Thực hiện quyền chủ sở hữu, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chính phủ Trung Quốc thường thông qua chính sách chính bổ nhiệm hoặc chỉ định các cán bộ đại diện chủ sở hữu của mình tại những vị trí lãnh đạo cao nhất của tập đoàn, lãnh đạo các hoạt động và chiến lược phát triển của tập đoàn, chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản. Đơn sở hữu các tập đoàn báo chí là một trong những biện pháp có tính nguyên tắc nhằm chính thống hóa sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với báo chí, tránh sự chệch hướng của báo chí so với hệ tư tưởng chủ đạo. Tập đoàn báo chí của Trung Quốc phổ biến nhất là hình thức liên kết lấy một tờ báo chính (có ảnh hưởng về chính trị, ảnh hưởng trong xã hội và có thương hiệu làm ngọn cờ đầu) làm hạt nhân, trung tâm, xung quanh là các tờ báo con và các đơn vị kinh tế, tạo thành một hệ thống liên kết theo dạng các vòng tròn đồng tâm, trong đó bao gồm cả bộ phận nội dung và bộ phận kinh doanh. Chẳng hạn với Tập đoàn báo in Quảng Châu, ngoài tờ Quảng Châu nhật báo là tờ báo chính, tập đoàn còn sở hữu 14 tờ báo con khác, với nội dung đa dạng, như: báo bóng đá, báo giao thông du lịch, Quảng Châu văn trích báo, báo giáo dục trẻ em hiện đại, báo người cao tuổi... Bộ phận kinh doanh gồm công ty quảng cáo, công ty phát hành, công ty phát triển bất động sản, trung tâm phục vụ báo chí cho khách hàng trong và ngoài nước, công ty cung ứng giấy in báo và trung tâm in ấn...

Ở Việt Nam, đã có Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) và Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) được tổ chức theo mô hình tổ hợp báo chí, bao gồm một cơ quan báo chí chủ quản (VOV, VTV) có phát hành các sản phẩm báo chí (Các kênh phát thanh VOV, Kênh truyền hình VTV), và các cơ quan báo chí con trực thuộc cơ quan báo chí chủ quản (Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC, Báo điện tử VTV) và mỗi đơn vị được quản lý bởi tổng giám đốc và có tổng biên tập riêng, được cấp giấy phép hoạt động báo chí riêng. Ngoài VOV và VTV, có Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) cũng được tổ chức theo mô hình tổ hợp. Tuy nhiên, TTXVN có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được quy định tại Nghị định của Chính phủ, vừa sản xuất rasản phẩm báo chí là các bản tin thông tấn vừa là cơ quan chủ quản của các cơ quan báo chí trực thuộc như báo điện tử Vietnam+, Báo Thể thao và Văn hóa, Báo Tin tức, Báo Việt Nam News... Như vậy, VOV, VTV và TTXVN là các cơ quan báo chí quốc gia đặc thù và trực thuộc Chính phủ, thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng và Nhà nước.

Ở tại cấp địa phương đã hình thành mô hình cơ quan báo chí hợp nhất cấp tỉnh, ví dụ như Trung tâm truyền thông tỉnh Quảng Ninh hoặc Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, được hình thành trong quá trình quy hoạch sắp xếp các cơ quan báo chí cấp tỉnh: 01 báo chí (in + điện tử) và 01 đài PTTH . Cả hai cơ quan báo chí này hội tụ cả bốn loại hình báo chí khác nhau: Báo in, báo hình, báo nói và báo điện tử. Đây là những mô hình tạm đánh giá là có thể có. triển vọng, nhiều tiềm năng trong tương lai, song trong quá trình hoạt động vẫn có những hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện, như: mô hình mới, chưa có tiền lệ; hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất của cơ quan chưa đồng bộ, thiếu tập trung, đội ngũ phóng viên, biên tập viên còn chưa thích ứng và hoạt động đa dạng các loại hình gây ảnh hưởng đến quá trình xây dựng và sản xuất chương trình trên các hạ tầng và tối ưu hoá tổ chức, nhân sự.

Tính đến nay, chưa từng phổ biến mô hình tập đoàn báo chí tại Việt Nam. Các cơ quan báo chí khác, ngoài 03 cơ quan trên, đều là các các cơ quan báo chí đơn lẻ, thường có 01 đến 02 loại hình (in và điện tử), chưa tụ hợp dưới dạng các tổ hợp, tập đoàn lớn để có thể tận dụng được tiềm lực về nhân lực và vật lực thúc đẩy phát triển kinh tế quy mô, để có nguồn thu lớn giúp cho việc tăng nguồn lực đầu tư vào các sản phẩm mới, thu hút bạn đọc nhiều hơn. Rất nhiều cơ quan báo chí trong mô hình này gặp phải nhiều vướng mắc trong quá trình hoạt động do thiếu tiềm lực kinh tế, chưa tự chủ được tài chính. Điều này là càng cần thiết trong bối cảnh báo chí Việt Nam đang đứng trước không ít thách thức về tự chủ tài chính trong những năm gần đây. Nhiều tờ phải cắt giảm phóng viên, nhân viên, vì sự suy giảm phát hành và quảng cáo, nguồn thu sụt giảm nghiêm trọng. Thời gian qua, tình trạng nợ nhà in, nợ lương, nợ nhuận bút đang diễn ra ở nhiều cơ quan báo chí. Tình trạng báo ra chậm, hoặc phải dồn số do thiếu kinh phí hoạt động không phải là hiếm gặp.

- Nguyên nhân của vấn đề bất cập

Luật Báo chí 2016 đã có cơ chế để các cơ quan báo chí có thể thành lập tổ hợp truyền thông, báo chí lớn. Điểm c khoản 2 Điều 21 cho phép cơ quan báo chí có nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ và các đơn vị trực thuộc cơ quan báo chí, nghĩa là bước đầu cho phép hình thành mô hình tập đoàn, tổ hợp báo chí.

Tuy nhiên, Luật Báo chí chưa đưa ra quy định, điều kiện cụ thể đối với việc thành lập và vận hành mô hình này, khiến cho các cơ quan chủ quản cấp Bộ, tỉnh, thành phố và các cơ quan báo chí trực thuộc còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc phát triển theo hướng mô hình tập đoàn, tổ hợp báo chí.

Ngoài ra, Điều 14 trong Luật Báo chí hiện hành về đối tượng được thành lập cơ quan báo chí cũng không quy định rõ ràng một cơ quan báo chí có được phép trực thuộc một cơ quan báo chí khác hay không, dẫn tới khó khăn trong việc triển khai mô hình tổ hợp báo chí.

- Hậu quả của bất cập:

+ Đối với Nhà nước:

* + Do nguồn lực còn phân tán, các cơ quan báo chí còn ở quy mô nhỏ lẻ, không hình thành được các cơ quan báo chí, truyền thông hùng mạnh, đủ tiềm lực để đóng vai trò dẫn dắt, làm trụ cột định hướng thông tin.
  + Do gặp khó khăn trong việc tự chủ tài chính, nhiều cơ quan báo chí đơn lẻ hiện nay vẫn còn là gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

+ Đối với người dân, tổ chức:

* + Không được tiếp cận các sản phẩm có chất lượng cao do các tập đoàn, tổ hợp báo chí giàu nguồn lực sản xuất.

+ Đối với cơ quan báo chí:

* + Cơ quan báo chí mới chỉ có nguồn tiền từ ngân sách và doanh thu bán báo, quảng cáo chưa tận dụng hết các cơ chế được cho phép trong Luật. Các trụ cột hiện nay chưa khai thác hết được tiềm lực sẵn có, lợi thế của ngành truyền thông để hoàn thành sứ mệnh của báo chí cách mạng.
  + Chưa có nền tảng số truyền thông đủ mạnh để cạnh tranh với các nền tảng xuyên biên giới.

***1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Hình thành được các cơ quan báo chí lớn, có đủ nguồn lực, để đóng vai trò dẫn dắt, làm trụ cột định hướng thông tin.

***1.3. Các phương án đề xuất để giải quyết vấn đề***

*1.3.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng: Chỉ các đối tượng được nêu trong Điều 14 Luật Báo chí được thành lập cơ quan báo chí, không bổ sung quy định về mô hình.

*1.3.2.* **Phương án 2**: Bổ sung quy định cho phép nhiều cơ quan báo chí được sáp nhập vào nhau, có một tổ chức điều hành về hành chính ở trên, các cơ quan báo chí hoạt động độc lập, tư cách tương đương.

*1.3.3.* **Phương án 3**: Bổ sung quy định cụ thể cho phép sự hình thành của mô hình tập đoàn báo chí thuộc sở hữu của Nhà nước, trong đó có một cơ quan báo chí giữ vai trò như cơ quan chủ quản và các cơ quan báo chí, doanh nghiệp trực thuộc.

Điều kiện để hình thành tập đoàn báo chí:

* + Cơ quan báo chí có thể có một hoặc nhiều cơ quan báo chí, doanh nghiệp trực thuộc.
  + Cơ quan báo chí phải là cơ quan trực thuộc Chính phủ hoặc các cơ quan, tổ chức khác theo quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

***1.4. Đánh giá tác động các phương án đề xuất***

*1.4.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với nhà nước:*

Nguồn lực còn phân tán, các cơ quan báo chí còn nhỏ lẻ. Không có các cơ quan báo chí, truyền thông hùng mạnh, đủ tiềm lực để đóng vai trò dẫn dắt, làm trụ cột định hướng thông tin.

Do gặp khó khăn trong việc tự chủ tài chính, nhiều cơ quan báo chí đơn lẻ hiện nay vẫn còn là gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

* + *Đối với người dân, tổ chức:*

Không được tiếp cận các sản phẩm có chất lượng cao do các tập đoàn báo chí giàu nguồn lực sản xuất.

* + *Đối với cơ quan báo chí:*

Cơ quan báo chí chưa tận dụng hết các cơ chế được cho phép trong Luật, và tiềm lực kinh tế còn hạn chế. Các trụ cột hiện nay chưa khai thác hết được tiềm lực sẵn có, lợi thế của ngành truyền thông để hoàn thành sứ mệnh của báo chí cách mạng.

Chưa có nền tảng số truyền thông đủ mạnh để cạnh tranh với các nền tảng xuyên biên giới.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Không làm phát sinh chi phí xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách.

* + *Đối với người dân, tổ chức*: Không có.
  + *Đối với cơ quan báo chí*: Không có.

b) Tác động TTHC: Phương án này không gây phát sinh TTHC.

c) Tác động về giới: Không có, do chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

*1.4.2.* **Phương án 2**: Bổ sung quy định cho phép nhiều cơ quan báo chí được sáp nhập vào nhau, có một tổ chức điều hành về hành chính ở trên, các cơ quan báo chí hoạt động độc lập, tư cách tương đương.

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Tốn công sức và chi phí để thực hiện hướng dẫn, cấp phép, thu hồi các giấy phép hoạt động báo chí theo quy định.

* + *Đối với người dân:* Không có
  + *Đối với cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí:*

Tốn công sức và chi phí để tái cơ cấu và thực hiện các TTHC liên quan đến việc thành lập, vận hành bộ phận quản lý của các cơ quan báo chí.

Chưa thực sự tập trung được nguồn lực một cách hiệu quả, vì các cơ quan báo chí chỉ được sáp nhập một cách cơ học, không có sản phẩm nào được đầu tư vượt trội. Cơ quan điều hành ở trên khả năng cao vẫn sẽ gặp khó khăn trong quá trình vận hành hoạt động, làm giảm hiệu quả của nỗ lực tái cơ cấu ngành báo chí.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với nhà nước*:

Phần nào tập trung được nguồn lực dành cho báo chí, không dẫn tới tình trạng “tư nhân hóa” báo chí.

* + *Đối với người dân, tổ chức*: Không.
  + *Đối với cơ quan báo chí*:

Phần nào khai thác thêm được một số tiềm lực sẵn có và lợi thế của ngành truyền thông.

b) Tác động TTHC: Không có.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

*1.4.3.* **Phương án 3**: Bổ sung quy định về mô hình tập đoàn báo chí thuộc sở hữu của Nhà nước.

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Tốn công sức và chi phí để phát triển các quy định mới đối với mô hình tập đoàn báo chí, phát triển quy hoạch báo chí mới là 140.344.091 VNĐ (đối với một văn bản ở cấp Thông tư), hoặc 246.145.920 VNĐ (đối với một văn bản ở cấp Nghị định).

* + *Đối với người dân:* Không có
  + *Đối với cơ quan chủ quản, cơ quan báo chí:*

Tốn công sức và chi phí để tái cơ cấu cơ quan báo chí và thực hiện các TTHC liên quan đến việc thành lập, vận hành tập đoàn báo chí.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Tập trung được nguồn lực dành cho báo chí, giảm gánh nặng lên ngân sách Nhà nước.

Thành lập được các cơ quan báo chí lớn, đủ tiềm lực để đóng vai trò dẫn dắt, làm trụ cột định hướng thông tin.

Không dẫn tới tình trạng “tư nhân hóa” báo chí như chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay.

* + *Đối với người dân, tổ chức*:

Được tiếp cận các sản phẩm có chất lượng cao do các tập đoàn báo chí giàu nguồn lực sản xuất.

* + *Đối với cơ quan báo chí*:

Cơ quan báo chí khai thác được các tiềm lực sẵn có và lợi thế của ngành truyền thông để hoàn thành sứ mệnh của báo chí cách mạng.

Tạo dựng được nền tảng số truyền thông đủ mạnh để cạnh tranh với các nền tảng xuyên biên giới.

b) Tác động TTHC: Phương án này sẽ phát sinh thêm các TTHC mới liên quan đến việc thành lập, vận hành và giải thể các tập đoàn báo chí.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

***1.5. Kiến nghị lựa chọn phương án***

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị lựa chọn Phương án 3, là phương án đem lại nhiều tác động tích cực hơn, hiệu quả thực thi cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển và đòi hỏi của thực tiễn quản lý.

**2. Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định về phạm vi thông tin của cơ quan báo chí góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động báo chí và đảm bảo thực hiện theo tôn chỉ, mục đích**

***2.1. Vấn đề bất cập***

Hiện nay, nhiều cơ quan báo chí đang bị mất đi lượng độc giả do một số nền tảng, trang mạng đăng tải những nội dung hấp dẫn hơn, đáp ứng nhu cầu thông tin của độc giả. Do thực hiện tôn chỉ, mục đích, cơ quan báo chí có thể gặp khó khăn khi đăng tải những tin, bài theo yêu cầu công tác tuyên truyền về nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách của các cơ quan chức năng đối với những vấn đề ngoài phạm vi tôn chỉ, mục đích.

Khi vụ việc tiêu cực trong ngành, địa phương, nhưng cơ quan báo chí trong ngành, địa phương đó đã không đăng những thông tin về vụ việc đó. Hạn chế vai trò dự báo, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn của báo chí đối với những vấn đề tiêu cực, bất cập mới phát sinh trong xã hội.

Bạn đọc của mình không nhiều sẽ làm giảm hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền; đồng thời cũng ảnh hưởng đến kinh tế báo chí, doanh thu của nhiều tòa soạn báo giảm mạnh. Có khả năng một số cơ quan báo chí, đặc biệt là các tạp chí, sẽ không thể đảm bảo nguồn thu để duy trì hoạt động tòa soạn và sẽ không thể tiếp tục tồn tại.

- Nguyên nhân của vấn đề bất cập:

Nhiều cơ quan báo phản ánh rằng bất cập trên bắt nguồn từ quy định cứng, thiếu linh hoạt về tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí trong Luật Báo chí. Về cơ bản, tôn chỉ, mục đích là phạm vi hoạt động, phạm vi thông tin của cơ quan báo chí và đây là một nội dung quan trọng, cần thiết trong việc xác định để cấp giấy phép hoạt động báo chí. Việc cơ quan báo chí phải hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép là một vấn đề mang tính nguyên tắc bắt buộc; cơ quan báo chí là cơ quan ngôn luận của cơ quan chủ quản theo quy định tại Điều 14 Luật Báo chí, do đó tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản. Bên cạnh đó, cơ quan chủ quản vừa là cơ quan chỉ đạo hoạt động, quản lý nhân sự chủ chốt của cơ quan báo chí, vừa bảo đảm nguồn kinh phí ban đầu và điều kiện cần thiết cho hoạt động của cơ quan báo chí dẫn đến thực trạng cơ quan báo chí có xu hướng bảo vệ lợi ích của cơ quan chủ quản. Tuy nhiên, nếu chỉ tuân thủ tôn chỉ, mục đích thì nội dung tin, bài nhiều khi sẽ không đa dạng, bó hẹp và không hấp dẫn.

Cơ quan báo chí hiện nay theo quy định phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, không được phép đăng thông tin về những nội dung khác để làm phong phú nội dung của sản phẩm báo chí như: văn nghệ, thể thao, giải trí, quốc tế... để thu hút bạn đọc từ nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội.

- Hậu quả của bất cập

+ Đối với Nhà nước:

* + Không tận dụng hiệu quả khả năng của cơ quan báo chí trong nỗ lực tuyên truyền về nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách, do cơ quan báo chí không thể đăng tải tin bài nằm ngoài tôn chỉ, mục đích hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo tuyên truyền của các cơ quan chức năng.
  + Phải đối mặt với khả năng một số cơ quan báo chí phải ngừng hoạt động do thiếu kinh phí, hoặc không đảm bảo được sự tự chủ kinh phí; nhiều cơ quan báo chí sẽ phải phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước. Trong khi đó, yêu cầu của Đảng và Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng tăng mức độ tự chủ kinh phí, trong đó có báo chí.
  + Cơ quan quản lý Nhà nước gặp khó khăn, lúng túng, hoặc cứng nhắc khi xử lý tình huống liên quan đến việc đăng tải thông tin một số lượng ít bài mà cơ quan nhà nước hay cá nhân, tổ chức yêu cầu xử lý về tôn chỉ, mục đích.

+ Đối với người dân, tổ chức: Không có.

+ Đối với cơ quan báo chí:

* + Không đạt được lượng độc giả đủ cao để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, thu hút quảng cáo, tự chủ kinh phí.
  + Không cạnh tranh được với các nền tảng truyền thông, cả trong nước lẫn xuyên biên giới.

***2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

- Tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí thu hút bạn đọc, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách, tăng nguồn thu để hoạt động, hoạt động vẫn không xa rời tôn chỉ, mục đích.

- Tăng tính cạnh tranh của báo chí với các nền tảng truyền thông, cả trong nước lẫn xuyên biên giới,

- Khắc phục tình trạng báo chí hoạt động không đúng như tôn chỉ, mục đích của mình như nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay.

***2.3. Các phương án đề xuất để giải quyết vấn đề***

*2.3.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng, tức là quy định báo chí chỉ được đăng tin bài phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí như quy định Luật Báo chí 2016.

*2.3.2.* **Phương án 2**: Sửa đổi nội dung quy định của Luật Báo chí năm 2016, theo hướng quy định về tỉ lệ tối đa số lượng tin bài nằm ngoài tôn chỉ, mục đích mà một cơ quan báo chí được đăng tải để thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách, thông tin những vấn đề làm phong phú nội dung của sản phẩm báo chí như: văn nghệ, thể thao, giải trí, quốc tế. Đối với cơ quan báo tỷ lệ ngoài tôn chỉ, mục đích cao hơn so với tạp chí, song vẫn thể hiện nội dung theo tôn chỉ, mục đích là chủ đạo. Việc quy định tỷ lệ tin, bài có thể ngoài tôn chỉ, mục đích này cần quy định cụ thể khoảng thời gian đánh giá phù hợp và có công cụ để giám sát, đánh giá.

***2.4. Đánh giá tác động các phương án đề xuất***

*2.4.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Không tận dụng hiệu quả khả năng của cơ quan báo chí trong nỗ lực tuyên truyền do không thu hút được bạn đọc, nội dung không còn hấp dẫn, thậm chí không tồn tại được.

Phải đối mặt với khả năng một số cơ quan báo chí phải ngừng hoạt động do thiếu kinh phí, hoặc không đảm bảo được sự tự chủ kinh phí; nhiều cơ quan báo chí sẽ phải phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước. Trong khi đó, yêu cầu của Đảng và Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngày càng tăng mức độ tự chủ kinh phí, trong đó có báo chí.

Cơ quan quản lý Nhà nước gặp khó khăn, lúng túng, hoặc cứng nhắc khi xử lý tình huống liên quan đến việc đăng tải thông tin một số lượng ít bài mà cơ quan nhà nước hay cá nhân, tổ chức yêu cầu xử lý về tôn chỉ, mục đích.

* + *Đối với người dân, tổ chức:* Không có.
  + *Đối với cơ quan báo chí:*

Không làm phong phú thêm được nội dung để thu hút độc giả.

Không cạnh tranh được với các nền tảng truyền thông, cả trong nước lẫn xuyên biên giới, do không được thực hiện và đăng, tải các nội dung có thể cạnh tranh được với nội dung trên các nền tảng.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Không làm phát sinh chi phí xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách.

Thuận tiện cho công tác quản lý nhà nước về báo chí: về quy hoạch, định hướng thông tin, đo quét, rà soát thông tin, v.v.

* + *Đối với người dân, tổ chức*:

Nội dung báo chí theo tôn chỉ, mục đích để đáp ứng thông tin trong một lĩnh vực nhất định, nên việc tiếp cận thông tin sẽ tập trung theo nhu cầu của người đọc.

* + *Đối với cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí*:

Đảm bảo mục tiêu tuyên truyền của cơ quan chủ quản do nội dung báo chí phải theo tôn chỉ, mục đích.

b) Tác động TTHC: Phương án này không gây phát sinh thêm TTHC.

c) Tác động về giới: Không có, do chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

*2.4.2.* **Phương án 2**: Sửa đổi nội dung quy định của Luật Báo chí năm 2016, theo hướng quy định về tỉ lệ tối đa số lượng tin bài nằm ngoài tôn chỉ, mục đích mà một cơ quan báo chí được đăng tải để thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách, thông tin những vấn đề làm phong phú nội dung của sản phẩm báo chí như: văn nghệ, thể thao, giải trí, quốc tế. Đối với cơ quan báo tỷ lệ ngoài tôn chỉ, mục đích cao hơn so với tạp chí, song vẫn thể hiện nội dung theo tôn chỉ mục đích là chủ đạo. Việc quy định tỷ lệ tin, bài có thể ngoài tôn chỉ mục đích này cần quy định cụ thể khoảng thời gian đánh giá phù hợp và có công cụ để giám sát, đánh giá.

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Tốn thêm thời gian thực hiện đo kiểm, rà soát về việc tuân thủ quy định mới.

* + *Đối với người dân, tổ chức:* Không có.
  + *Đối với cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí*:

Có thể tốn thêm chi phí, công sức để thực hiện nội dung thông tin nằm ngoài tôn chỉ, mục đích (nếu có nhu cầu).

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Tận dụng hiệu quả mọi nguồn lực báo chí để thực hiện công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu, truyền thông chính sách.

Thu hút và nâng cao khả năng phản biện của báo chí.

Giảm bớt khả năng các cơ quan báo chí phải phụ thuộc vào ngân sách nhà nước để tồn tại và hoạt động.

Việc đánh giá thực hiện tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí được thực hiện một cách hài hòa hơn.

* + *Đối với người dân, tổ chức*:

Được tiếp cận các thông tin báo chí phong phú hơn.

* + *Đối với cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí*:

Thu hút được lượng độc giả lớn hơn, từ đó tăng được nguồn thu cho tòa soạn; đồng thời tăng cường mức độ cạnh tranh với các nền tảng truyền thông khác.

b) Tác động TTHC: Phương án này không gây phát sinh TTHC.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

***2.5. Kiến nghị lựa chọn phương án***

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị lựa chọn Phương án 2, là phương án đem lại nhiều tác động tích cực hơn, hiệu quả thực thi cao hơn, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý.

**3. Chính sách 3: Hoàn thiện các quy định để tạp chí khoa học phát triển lành mạnh, đúng tính chất.**

***3.1. Vấn đề bất cập***

Khoản 2 Điều 14 Luật Báo chí 2016 quy định đối tượng được thành lập tạp chí khoa học bao gồm: “*Cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Luật giáo dục đại học; tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện theo quy định của Luật khoa học và công nghệ; bệnh viện cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên được thành lập tạp chí khoa học.*”

Hiện nay, cơ quan quản lý đã cấp phép cho tổng cộng 318 tạp chí khoa học theo quy định trên. Tuy nhiên, một số tạp chí trong số này hoạt động sai tôn chỉ, mục đích, hoạt động như những cơ quan báo/tạp chí thông tin thông thường, có rất ít hoặc không có tính khoa học.

Một số tạp chí khoa học còn cử nhà báo, phóng viên tác nghiệp vượt quá thẩm quyền/lạm quyền, thậm chí có trường hợp tác nghiệp như cơ quan điều tra; còn tồn tại tình trạng đội ngũ phóng viên non kém về đạo đức, nghiệp vụ gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi đến phỏng vấn, tìm hiểu, xác minh thông tin xa rời tính chất của tạp chí khoa học là thông tin chuyên sâu, chuyên ngành, công bố/đăng tải các nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành.

Hoạt động của một số tạp chí khoa học và nhà báo, phóng viên trực thuộc nêu trên đã ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của các cơ quan tạp chí khoa học đúng nghĩa nói riêng và các cơ quan báo chí, đội ngũ nhà báo, phóng viên hoạt động đúng pháp luật; gây bức xúc trong dư luận xã hội; ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Nguyên nhân của vấn đề bất cập:

Hầu hết các trường hợp vi phạm trong thời gian qua đều đến từ các tạp chí khoa học có cơ quan chủ quản là các viện nghiên cứu hoạt động khoa học, công nghệ không phải đơn vị sự nghiệp công, như một số viện hoạt động khoa học, công nghệ thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).

Quy trình, điều kiện thành lập các viện này theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ còn tương đối đơn giản, không có giới hạn số lượng viện được thành lập đối với mỗi Hội. Vì thế, mọi hội đều có thể thành lập số lượng viện không hạn chế, và mỗi viện lại có thể phát hành một tạp chí khoa học theo khoản 2 Điều 14 Luật Báo chí, dẫn đến sự tràn lan trong việc xuất bản tạp chí khoa học.

Do hiện nay quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa cơ quan chủ quản là viện, hội và tạp chí trực thuộc còn lỏng lẻo, thiếu cụ thể dẫn đến tình trạng ở một số nơi đã phát sinh mâu thuẫn sâu sắc, điển hình là Viện Hỗ trợ pháp lý và bảo vệ môi trường với Tạp chí Doanh nhân và Pháp lý (Viện can thiệp sâu vào hoạt động của tạp chí và hoạt động báo chí không phép; tạp chí thì hoạt động sai tôn chỉ, mục đích; sau cuộc thanh tra năm 2022, cả Viện và Tạp chí đều bị xử phạt vi phạm hành chính, Bộ TT&TT đã thu hồi giấy phép do các sai phạm nêu trên của cả Tạp chí và cơ quan chủ quản, đồng thời theo văn bản đề nghị của chính Tổng biên tập Tạp chí này).

Hơn nữa, luật pháp quy định, hội là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới, có chung mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, hoạt động thường xuyên, không vụ lợi nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên, của cộng đồng. Điều này dẫn đến hội có thể được vận hành, chi phối bởi các tổ chức và cá nhân là thành viên có tiềm lực, thậm chí là cả các tổ chức có yếu tố nước ngoài.

Mặt khác, quy định về đối tượng được xét cấp thẻ nhà báo, mở văn phòng đại diện của cơ quan báo chí tại địa phương không loại trừ đối với các tạp chí khoa học. Với tính chất là tạp chí khoa học, nhiệm vụ chính là công bố/đăng tải các nghiên cứu khoa học, thông tin về hoạt động khoa học chuyên ngành nên hoạt động tác nghiệp báo chí hầu như không có, việc mở văn phòng đại diện tại các địa phương là không cần thiết.

Các cấp có thẩm quyền đã có chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông có biện pháp chấm dứt tình trạng vi phạm pháp luật của các tạp chí, nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật nhằm quản lý chặt chẽ, không để hình thành cơ quan báo chí tư nhân. Ban Tuyên giáo Trung ương có Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay, với mục tiêu “kiên quyết, kịp thời chấn chỉnh xử lý những hành vi vi phạm, nhất là tình trạng xa rời tôn chỉ, mục đích và biểu hiện “thương mại hoá”, “tư nhân hóa” báo chí”.

- Hậu quả của bất cập:

+ Đối với quản lý Nhà nước:

Không đảm bảo được cơ quan tạp chí khoa học của các viện không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, văn phòng đại diện và nhà báo của các tạp chí khoa học hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và tạo ra tác phẩm báo chí có hàm lượng, giá trị khoa học cao.

Xảy ra lỗ hổng có thể dẫn tới hiện tượng “tư nhân hóa” báo chí, tình trạng tổ chức, cá nhân nước ngoài can thiệp, thao túng, điều hành hoạt động của cơ quan báo chí Việt Nam.

+ Đối với người dân và tổ chức:

Bị nhiễu loạn thông tin khoa học, không được tiếp cận tri thức khoa học nghiêm túc và gây ra cách nhìn nhận, đánh giá không tốt của giới tri thức, học giả và những người quan tâm đến khoa học trong xã hội.

Có khả năng bị các nhà báo, văn phòng đại diện của các tạp chí khoa học hoạt động không đúng chức năng, tôn chỉ mục đích gây phiền hà, hạch sách nhằm trục lợi cá nhân.

+ Đối với tạp chí khoa học:

Danh tiếng của các tạp chí khoa học nghiêm túc sẽ bị ảnh hưởng do bị đánh đồng với các tạp chí khoa học bị biến tướng.

***3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

- Tạo ra một môi trường tốt cho tạp chí khoa học lành mạnh, nghiêm túc phát triển.

- Tạp chí khoa học không bị biến tướng thành báo và tạp chí thông thường.

- Khắc phục tình trạng “tư nhân hóa” báo chí như chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 156-KH/BTGTW ngày 14/6/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trong giai đoạn hiện nay.

***3.3. Các phương án đề xuất để giải quyết vấn đề***

*3.3.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng, tức là giữ nguyên các đối tượng được phép thành lập tạp chí khoa học, đối tượng cấp thẻ nhà báo, mở văn phòng đại diện của cơ quan báo chí như quy định tại Luật Báo chí hiện hành.

*3.3.2.* **Phương án 2**: Thu hẹp đối tượng được phép thành lập tạp chí khoa học (không có các viện nghiên cứu và bệnh viện ngoài công lập), thu hẹp đối tượng cấp thẻ nhà báo (không có những người tại tạp tạp chí khoa học) và tạp chí khoa học không mở văn phòng đại diện tại các địa phương.

Các tạp chí khoa học được thành lập bởi các viện nghiên cứu và bệnh viện ngoài công lập đã được cấp giấy phép sẽ được tiếp tục hoạt động theo thời hạn ghi trong giấy phép, nếu giấy phép không có thời hạn thì tiếp tục hoạt động trong thời hạn 05 năm, kể từ khi Luật có hiệu lực.

Văn phòng đại diện các tạp chí khoa học đã mở tại địa phương tiếp tục hoạt động trong thời hạn 02 năm, kể từ khi Luật có hiệu lực.

Thẻ nhà báo cấp cho những người tại tạp chí khoa học sử dụng đến hết kỳ hạn ghi trên thẻ; việc cấp, đổi thẻ kỳ hạn mới thực hiện theo quy định mới.

***3.4. Đánh giá tác động các phương án đề xuất***

*3.4.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động kinh tế, xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với quản lý Nhà nước:*

Không đảm bảo được cơ quan tạp chí khoa học của các viện không phải là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và tạo ra tác phẩm báo chí có hàm lượng, giá trị khoa học cao.

Xảy ra lỗ hổng có thể dẫn tới hiện tượng “tư nhân hóa” báo chí, tình trạng tổ chức, cá nhân nước ngoài can thiệp, thao túng, điều hành hoạt động của cơ quan báo chí Việt Nam.

* + *Đối với người dân và tổ chức:*

Chịu ảnh hưởng tiêu cực từ hành vi tác nghiệp báo chí sai tôn chỉ, mục đích của các phóng viên, nhà báo, văn phòng đại diện đến từ một bộ phận tạp chí khoa học hoạt động như báo/tạp chí thông thường.

Không được tiếp cận tri thức khoa học nghiêm túc và gây ra cách nhìn nhận, đánh giá không tốt của giới tri thức, học giả và những người quan tâm đến khoa học trong xã hội.

* + *Đối với tạp chí khoa học:*

Danh tiếng của các tạp chí khoa học nghiêm túc, hoạt động đúng quy định pháp luật sẽ bị ảnh hưởng.

Một số tạp chí khoa học không hoạt động nghiêm túc, biến tướng lợi dụng lỗ hổng pháp luật để thu lợi riêng.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Không làm phát sinh chi phí xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách.

* + *Đối với người dân và tổ chức*: Không có.
  + *Đối với tạp chí khoa học*:

Các viện, bệnh viện ngoài công lập thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học nghiêm túc có thể tự xuất bản tạp chí khoa học.

b) Tác động TTHC: Chính sách không phát sinh TTHC.

c) Tác động về giới: Không có, do chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

*3.4.2.* **Phương án 2**: Thu hẹp đối tượng được phép thành lập tạp chí khoa học (không có các viện nghiên cứu và bệnh viện ngoài công lập), thu hẹp đối tượng cấp thẻ nhà báo (không có những người tại tạp tạp chí khoa học) và tạp chí khoa học không mở văn phòng đại diện tại các địa phương.

a. Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Có thể bị gặp sự phản ứng từ các viện nghiên cứu và bệnh viên cấp tỉnh hoặc tương đương ngoài công lập có nhu cầu xuất bản tạp chí khoa học.

* + *Đối với người dân và tổ chức:*

Hạn chế khả năng tiếp cận kết quả nghiên cứu khoa học từ các viện, bệnh viện ngoài công lập.

* + *Đối với tạp chí khoa học:*

Các viện, bệnh viện ngoài công lập thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học nghiêm túc không còn có thể tự xuất bản tạp chí khoa học.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Đảm bảo được cơ quan tạp chí khoa học hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích; tạp chí khoa học thực sự chứa đựng hàm lượng, giá trị khoa học cao.

Xử lý, khắc phục được hiện tượng “tư nhân hóa” báo chí.

* + *Đối với người dân và tổ chức*:

Được tiếp cận các thông tin nghiên cứu khoa học có hàm lượng khoa học cao. Không bị ảnh hưởng tiêu cực từ hành vi tác nghiệp báo chí sai tôn chỉ, mục đích của các phóng viên, nhà báo, văn phòng đại diện đến từ một bộ phận tạp chí khoa học hoạt động như báo/tạp chí thông thường.

* + *Đối với các tạp chí khoa học:*

Các tạp chí khoa học nghiêm túc, hoạt động đúng quy định pháp luật sẽ đảm bảo được danh tiếng của mình với độc giả.

b) Tác động TTHC: Phương án này không phát sinh TTHC.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

***3.5. Kiến nghị lựa chọn phương án***

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị lựa chọn Phương án 2, là phương án đem lại nhiều tác động tích cực hơn, hiệu quả thực thi cao hơn, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý.

**4. Chính sách 4: Quy định về việc thu hồi giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí**

***4.1. Vấn đề bất cập***

Tính từ 2020 - 2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thu hồi giấy phép hoạt động của 184 cơ quan báo chí, với lý do là giải thể, chuyển cơ quan chủ quản, chuyển đổi mô hình, sáp nhập, chấm dứt hoạt động để thực hiện quy hoạch báo chí; do cơ quan chủ quản hoặc cơ quan báo chí không còn nhu cầu hoạt động báo chí xin nộp lại giấy phép. Tuy nhiên, không có cơ quan báo chí nào bị thu hồi giấy phép hoạt động vì không đủ điều kiện hoạt động.

Có hiện tượng một số cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động theo Luật Báo chí 2016 nhưng vẫn có thể tiếp tục hoạt động mà không bị bắt buộc phải chấm dứt hoạt động. Ban đầu, trong quá trình đề nghị cấp giấy phép hoạt động, các cơ quan báo chí đều thể hiện đáp ứng đầy đủ các điều kiện, có đề án hoạt động, cam kết bảo đảm về tổ chức, nhân sự, cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương án tài chính. Nhưng sau khi hoạt động một thời gian, một số cơ quan báo chí không còn đảm bảo được điều kiện hoạt động như: không có người đứng đầu cơ quan báo chí, không đủ kinh phí hoạt động, cá biệt có trường hợp không có phóng viên chính thức. Đóng góp về hàm lượng thông tin tuyên truyền của các cơ quan báo chí này rất hạn chế, nảy sinh nhiều vấn đề bất cập.

Thực trạng này là một trong các nguyên nhân dẫn đến vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động báo chí, thậm chí là lợi dụng tư cách báo chí để sách nhiễu, thu lợi bất chính. Khi cơ quan chủ quản không cấp kinh phí hoạt động, một số cơ quan báo chí buộc phải lo nguồn tiền để hoạt động, do đó, có thể dẫn đến việc “tư nhân hóa” báo chí, thương mại hóa báo chí và không thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích.

- Nguyên nhân của vấn đề bất cập:

Điều 17 Luật Báo chí năm 2016 quy định về các điều kiện cấp giấy phép hoạt động báo chí và Điều 18, Điều 29, Điều 31 Luật Báo chí 2016 quy định về việc cấp các loại giấy phép trong hoạt động báo chí, nhưng Luật lại chưa có quy định nào về việc thu hồi giấy phép khi cơ quan báo chí không còn bảo đảm các điều kiện hoạt động theo quy định và đề án khi xin cấp phép.

Điều 59 Luật Báo chí năm 2016 về xử lý vi phạm trong lĩnh vực báo chí đã quy định hình thức thu hồi giấy phép, song quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không có hình thức thu hồi giấy phép, nên khi cơ quan báo chí có vi phạm nghiêm trọng, vi phạm rất nghiêm trọng cơ quan quản lý nhà nước về báo chí chỉ xử phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép (đình bản tạm thời).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013, cần quy định rõ trong luật các trường hợp thu hồi giấy phép khi không đủ điều kiện hoạt động.

- Hậu quả của bất cập:

Việc thiếu hành lang pháp lý để thu hồi giấy phép trong hoạt động báo chí khi cơ quan báo chí không còn đủ điều kiện hoạt động đã gây ra những bất cập sau:

+ Đối với Nhà nước:

* + Không đảm bảo được chất lượng của báo chí.
  + Phải xử lý bất ổn xã hội bắt nguồn từ hành động vi phạm của các cơ quan báo chí yếu kém, không đủ điều kiện hoạt động và những phóng viên, nhà báo thuộc những cơ quan báo chí này.

+ Đối với người dân, tổ chức:

* + Có nguy cơ tiếp cận những sản phẩm báo chí kém chất lượng.
  + Có khả năng bị các cơ quan báo chí yếu kém, không đủ điều kiện và những phóng viên, nhà báo thuộc những cơ quan báo chí này sách nhiễu để kiếm lợi bất chính.

+ Đối với cơ quan báo chí:

* + Uy tín của ngành báo chí và các cơ quan báo chí chân chính bị ảnh hưởng do việc làm sai trái của một số những cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động.

***4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

- Đảm bảo chất lượng hoạt động báo chí, thông qua việc cơ quan quản lý có công cụ để xử lý trường hợp cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động.

- Ngăn ngừa khả năng báo chí bị rơi vào tình trạng “tư nhân hóa”.

- Bảo vệ xã hội khỏi những ảnh hưởng gây ra bởi những cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động và những phóng viên, nhà báo thuộc những cơ quan báo chí này.

***4.3. Các phương án đề xuất để giải quyết vấn đề***

*4.3.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng quy định hiện nay.

*4.3.2.* **Phương án 2**: Bổ sung quy định các trường hợp cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép khi không đảm bảo các điều kiện:

- Về nhân sự người đứng đầu cơ quan báo chí: Trong thời hạn 06 tháng cơ quan chủ quản không lựa chọn được người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện được quy trình để bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan báo chí để đề nghị Bộ có ý kiến bổ nhiệm theo quy định.

- Không đảm bảo điều kiện về tài chính để duy trì hoạt động của cơ quan báo chí:

+ Nợ ngân sách nhà nước: thuế, tiền phạt, nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế, phí.

+ Nợ các khoản liên quan đến người lao động: Đóng bảo hiểm xã hội quá thời hạn 12 tháng và thanh toán tiền lương chậm quá 12 tháng.

***4.4. Đánh giá tác động các phương án đề xuất***

*4.4.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Không đảm bảo được chất lượng của báo chí.

Phải xử lý bất ổn xã hội bắt nguồn từ hành động vi phạm của các cơ quan báo chí yếu kém, không đủ điều kiện hoạt động và những phóng viên, nhà báo thuộc những cơ quan báo chí này.

Trường hợp cơ quan báo chí không có người đứng đầu đại diện theo pháp luật vi phạm quy định pháp luật về báo chí, cơ quan quản lý nhà nước không xử lý được vi phạm hành chính, dẫn đến mất an toàn, an ninh thông tin.

* + *Đối với người dân, tổ chức:*

Có nguy cơ phải tiếp xúc với sản phẩm báo chí kém chất lượng.

Có khả năng bị các cơ quan báo chí yếu kém, không đủ điều kiện và những phóng viên, nhà báo thuộc những cơ quan báo chí này sách nhiễu để kiếm lợi bất chính.

* + *Đối với cơ quan báo chí:*

Uy tín của ngành báo chí và các cơ quan báo chí chân chính bị ảnh hưởng do việc làm sai trái của một số những cơ quan báo chí yếu kém, không đủ điều kiện hoạt động và những phóng viên, nhà báo thuộc những cơ quan báo chí này.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*: Không làm phát sinh chi phí xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách.
  + *Đối với người dân, tổ chức*: Không có.
  + *Đối với cơ quan báo chí*:

Một số những cơ quan báo chí không đủ điều kiện có cơ hội hoạt động, tiếp tục kiếm lợi từ hành động bất chính.

b) Tác động TTHC: Phương án này không phát sinh TTHC.

c) Tác động về giới: Không có, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

*4.4.2.* **Phương án 2**: Bổ sung quy định các trường hợp cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép khi không đảm bảo các điều kiện theo quy định.

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Tốn chi phí và thời gian để theo dõi và xử lý các trường hợp cần thu hồi giấy phép.

* + *Đối với người dân, tổ chức:* Không có.
  + *Đối với cơ quan báo chí:*

Một số cơ quan báo không đáp ứng được yêu cầu sẽ bị thu hồi giấy phép.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Đảm bảo báo chí thực hiện đúng tôn chỉ là cơ quan ngôn luận của cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; là diễn đàn của Nhân dân.

Giảm được bất ổn xã hội gây ra bởi hành động vi phạm của một số cơ quan báo chí yếu kém, không đủ điều kiện hoạt động và những phóng viên, nhà báo thuộc những cơ quan báo chí này.

* + *Đối với người dân, tổ chức*:

Được phục vụ bởi các cơ quan báo chí tốt, đủ điều kiện, cung cấp các sản phẩm báo chí có chất lượng.

Hạn chế được tình trạng bị một số cơ quan báo chí yếu kém, không đủ điều kiện và những phóng viên, nhà báo thuộc những cơ quan báo chí này sách nhiễu.

* + *Đối với cơ quan báo chí*:

Bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh (hạn chế tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng khó khăn tài chính của tờ báo để thao túng…)

Uy tín của ngành báo chí và các cơ quan báo chí chân chính giảm thiểu việc chịu ảnh hưởng do việc làm sai trái của một số những cơ quan báo chí không đủ điều kiện hoạt động.

b) Tác động TTHC: Phương án không phát sinh TTHC mới.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có .

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

***4.5. Kiến nghị lựa chọn phương án***

Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất lựa chọn Phương án 2, do lợi ích cao hơn chi phí đối với toàn xã hội và đạt được mục tiêu quản lý nhà nước đặt ra.

**5. Chính sách 5: Bổ sung điều kiện cấp thẻ nhà báo nhằm nâng cao chất lượng người làm báo.**

***5.1. Vấn đề bất cập***

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp đổi thẻ nhà báo kỳ hạn 2021-2025 cho gần 21.000 nhà báo, trong số hơn 80% là thẻ cấp cho nhà báo của các cơ quan báo, tạp chí, số còn lại là cấp tại các tạp chí khoa học.

Thời gian gần đây, xã hội xuất hiện một bộ phận nhà báo, phóng viên thiếu tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị; hoạt động thiếu chuẩn mực, ảnh hưởng đến hoạt động hợp pháp và gây bức xúc cho nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; vi phạm đạo đức nghề nghiệp, hoạt động trái quy định pháp luật bị xử lý vi phạm, thậm chí bị xử lý hình sự. Có hiện tượng một số đối tượng có đạo đức yếu kém, năng lực chuyên môn hạn chế, thiếu chuẩn mực của người làm báo tìm cách gia nhập vào đội ngũ nhà báo, lợi dụng uy tín, thanh danh của nghề làm báo để trục lợi, ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp của cá nhân, tổ chức khác, gây ra bất ổn xã hội.

Từ tháng 01/01/2017 đến ngày 30/9/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông tiến hành 40 cuộc thanh tra, 35 cuộc kiểm tra; ban hành 183 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 5 tỷ 146,5 triệu đồng. Qua xử lý vi phạm, Bộ đã ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo do có sai phạm hơn 30 trường hợp. Ngoài ra, trong những năm qua cũng có nhiều trường hợp nhà báo, phóng viên và người liên quan đến hoạt động báo chí có hành vi vi phạm pháp luật hình sự, bị khởi tố, truy tố, xét xử.

Các trường hợp bị xử lý, thu hồi thẻ nhà báo và xử lý hình sự đều xuất phát từ nguyên nhân tác nghiệp báo chí không đúng quy trình, thiếu chuẩn mực; phóng viên, nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém.

- Nguyên nhân của vấn đề bất cập

Nguyên nhân chính của vấn đề bất cập trên là điều kiện, tiêu chuẩn cấp thẻ nhà báo tại Điều 27 Luật Báo chí 2016 còn dễ dàng. Đối tượng đủ điều kiện cấp thẻ nhà báo là người làm nhiệm vụ phóng viên, biên tập viên:

* + Có bằng đại học, bất kể trong lĩnh vực nào.
  + Có hai năm công tác liên tục tại cơ quan báo chí.

Chưa có quy định yêu cầu phải qua khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo trước khi xét/làm thủ tục cấp thẻ nhà báo lần đầu.

- Hậu quả của bất cập:

+ Đối với Nhà nước:

* + Phải xử lý bất ổn xã hội bắt nguồn từ các nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém.
  + Thanh danh, uy tín của cơ quan báo chí bị ảnh hưởng.

+ Đối với người dân, tổ chức:

* + Bị những sản phẩm báo chí kém chất lượng định hướng sai về các sự việc xảy ra trong xã hội.
  + Có khả năng trở thành đối tượng bị bôi nhọ của các nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém.
  + Có khả năng bị các nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém nhũng nhiễu, hạch sách nhằm trục lợi cá nhân.

+ Đối với cơ quan báo chí:

* Uy tín của ngành báo chí bị ảnh hưởng.

***5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Thúc đẩy môi trường báo chí minh bạch, chuyên nghiệp, nhân văn và nâng cao uy tín của báo chí.

***5.3. Các phương án đề xuất để giải quyết vấn đề***

*5.3.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng, như quy định tại Điều 27 Luật Báo chí 2016.

*5.3.2.* **Phương án 2**: Bổ sung yêu cầu về bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trước khi cấp thẻ nhà báo lần đầu.

***5.4. Đánh giá tác động các phương án đề xuất***

*5.4.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Phải tốn chi phí, nhân lực để xử lý bất ổn xã hội bắt nguồn từ các nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém.

Thanh danh, uy tín của báo chí nói chung và cơ quan báo chí nói riêng bị ảnh hưởng.

* + *Đối với người dân, doanh nghiệp:*

Bị những sản phẩm báo chí kém chất lượng định hướng sai về các sự việc xảy ra trong xã hội.

Có khả năng trở thành đối tượng bị bôi nhọ của các nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém.

Có khả năng bị các nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém nhũng nhiễu, hạch sách nhằm trục lợi cá nhân.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Không làm phát sinh chi phí xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách.

* + *Đối với người dân, doanh nghiệp*: Không có.

b) Tác động TTHC: Phương án này không phát sinh TTHC.

c) Tác động về giới: Không có, chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Phương án này không ảnh hưởng đến quyền cơ bản của công dân.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

*5.4.2.* **Phương án 2**: Bổ sung yêu cầu về bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trước khi cấp thẻ nhà báo lần đầu.

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Tốn chi phí, nguồn lực để ban hành Thông tư hướng dẫn về bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo, dự kiến là 140.344.091 VNĐ.

Tốn chi phí, nguồn lực để điều phối, tổ chức khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo trước khi cấp thẻ nhà báo lần đầu ước tính là 1.852.690.909 VNĐ. Dự kiến sẽ 20.000 người làm báo tham dự học (mỗi khóa có 100 người tham gia), mỗi khóa học kéo dài 15 ngày và tổng cộng có 8-10 giảng viên được mời tham gia.

* + *Đối với người dân, tổ chức:* Không có.
  + *Cơ quan báo chí:*

Tốn chi phí để các phóng viên đi học khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo trước khi cấp thẻ nhà báo lần đầu ước tính là: 181.736.363.636 VNĐ. Cơ quan báo chí sẽ phải chi trả học phí là 5 triệu đồng/khoá, đồng thời trả lương cho người làm báo trong thời gian đi học.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Giảm thiểu bất ổn xã hội đến từ sai phạm của nhà báo. Nâng cao tính chính thống, chính quy của người làm báo và hoạt động báo chí.

Không làm phát sinh bộ máy, biên chế.

* + *Đối với người dân, doanh nghiệp:*

Được tiếp cận với các sản phẩm báo chí có tính minh bạch, độ chính xác, chất lượng cao hơn.

Bớt bị nhũng nhiễu bởi các nhà báo có phẩm chất đạo đức và năng lực yếu kém.

b) Tác động TTHC: Phương án này phát sinh TTHC mới liên quan đến lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp báo chí, theo đó người làm báo phải được cấp chứng chỉ được công nhận từ một lớp bồi dưỡng trước khi có thể được xét cấp thẻ nhà báo lần đầu.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Phương án này không ảnh hưởng đến quyền cơ bản của công dân.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

***5.5. Kiến nghị lựa chọn phương án***

Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất lựa chọn Phương án 2. Đây là phương án sẽ góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ nhà báo hiện nay, uy tín của báo chí, người dân có thể được tiếp cận tới các sản phẩm báo chí có chất lượng tốt hơn.

**6. Chính sách 6: Hoàn thiện quy định đối với hoạt động nhập khẩu báo in**

***6.1. Vấn đề bất cập***

Tính đến thời điểm hiện tại, cả nước có 07 doanh nghiệp đang tham gia vào hoạt động nhập khẩu báo in, trong đó, 04 doanh nghiệp có nguồn gốc là doanh nghiệp Nhà nước đã được Bộ Văn hóa - Thông tin chấp thuận cho phép hoạt động trước năm 2016 và 03 doanh nghiệp còn lại (Công ty TNHH Sách Á Châu, Công ty cổ phần Hợp nhất Quốc tế và Công ty TNHH Sách thật) được Bộ Thông tin và Truyền thông chấp thuận sau khi Luật Báo chí 2016 ra đời. Theo thống kê, tổng số tựa báo và tạp chí in được nhập khẩu trong 03 năm gần đây (từ năm 2021 đến năm 2023) là 37.715 (trung bình hàng năm số tựa báo và tạp chí in nhập khẩu là 12.571). Trên thế giới, theo số liệu năm 2020, đối với tạp chí, dữ liệu trích dẫn bao gồm khoảng 21.500 tạp chí khoa học có chất lượng của hơn 250 chuyên ngành khoa học và nghiên cứu trên thế giới[[4]](#footnote-3).

Theo quy định, trước khi nhập khẩu báo chí, các doanh nghiệp này phải đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu với Bộ Thông tin và Truyền thông[[5]](#footnote-4) và Cục Báo chí sẽ gửi văn bản cho ý kiến, nếu được chấp thuận và văn bản này sẽ được dùng làm thủ tục nhập khẩu ở cơ quan hải quan. Người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo in phải tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí in mà mình nhập khẩu.

Hiện nay, một số đơn vị muốn được tham gia vào hoạt động nhập khẩu báo, tạp chí in nước ngoài để phục vụ nhu cầu của thị trường hoặc của chính tổ chức, do không phải đầu mục nào cũng được 7 cơ sở nhập khẩu nêu trên đồng ý cung cấp, đặc biệt là trong trường hợp cá nhân, tổ chức chỉ có nhu cầu nhập khẩu số lượng nhỏ (nhất là đối với tạp chí khoa học).

Việc cấp phép cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí, hiện nay, đang được thực hiện dưới hình thức văn bản chấp thuận (không phải là giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu báo in, tạp chí). Do đó, dẫn đến tình trạng lúng túng khi áp dụng luật trong quá trình nộp hồ sơ, cũng như xét duyệt hồ sơ.

Các cam kết quốc tế WTO, CPTPP, EVFTA và các hiệp định thương mại thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên đều có cam kết cho phép hoạt động nhập khẩu báo in nước ngoài, không mở cửa thị trường cho cá nhân, tổ chức được nhập khẩu trực tiếp báo, tạp chí in vào thị trường Việt Nam.

- Nguyên nhân của vấn đề bất cập:

Điều 54 Luật Báo chí 2016 chỉ có quy định việc nhập khẩu báo in phải được thực hiện thông qua cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép, và người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí phải tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí in mà mình nhập khẩu.

Tuy nhiên, Luật Báo chí 2016 chưa nêu rõ điều kiện để cấp giấy phép cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

Điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí cũng chưa được quy định rõ ràng. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí là rất quan trọng, vì phải tổ chức kiểm tra nội dung của báo chí nhập khẩu trước khi phát hành, cũng như chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo chí mà mình nhập khẩu. Trách nhiệm người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo chí cũng có nét tương đồng với trách nhiệm của tổng biên tập một cơ quan báo chí trong việc đảm bảo chất lượng của sản phẩm báo chí khi đến với bạn đọc.

Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV Luật Đầu tư năm 2020 quy định hoạt động kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu là hoạt động kinh doanh có điều kiện.

- Hậu quả của bất cập:

+ Đối với Nhà nước:

Cơ quan quản lý gặp vướng mắc khi xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp phép cho cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí, cũng như danh mục báo chí nhập khẩu, do chưa tiêu chí cụ thể để quyết định đồng ý hay không đồng ý.

+ Đối với người dân:

Gây khó khăn cho người dân, tổ chức trong xã hội khi có mong muốn đặt mua báo chí nước ngoài để phục vụ cho các nhu cầu chính đáng, đặc biệt là với các sản phẩm báo in chuyên ngành, tạp chí khoa học.

+ Đối với doanh nghiệp:

Pháp luật hiện hành xác định hoạt động nhập khẩu báo chí không phải là hoạt động kinh doanh (hoạt động kinh doanh chỉ bắt đầu khi sản phẩm báo chí được nhập khẩu và kiểm định nội dung, phát hành), nhưng hiện nay, tất cả các cơ sở nhập khẩu báo in đều là doanh nghiệp. Điều này dẫn tới sự không công bằng đối với hoạt động kinh doanh báo chí nhập khẩu theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Với các doanh nghiệp có năng lực và có nhu cầu nhập khẩu báo in, gặp vướng mắc trong quá trình xin cấp phép nhập khẩu báo chí.

***6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

- Tăng cường năng lực thẩm định nội dung nhập khẩu, kiểm soát thông tin cho các cơ sở nhập khẩu báo chí.

- Tạo ra môi trường minh bạch cho thị trường nhập khẩu báo chí.

- Tăng khả năng tiếp cận của người dân tới tri thức đối với các sản phẩm nhập khẩu.

- Tăng cơ hội tham gia vào hoạt động nhập khẩu báo chí của các đơn vị.

***6.3. Các phương án đề xuất để giải quyết vấn đề***

*6.3.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng, tức là quy định như Điều 54 Luật Báo chí 2016:

* Việc nhập khẩu báo in được thực hiện thông qua cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép.
* Cơ sở nhập khẩu báo in phải đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu với Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi nhập khẩu.
* Người đứng đầu cơ sở nhập khẩu báo in phải tổ chức kiểm tra nội dung báo chí nhập khẩu trước khi phát hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo in mà mình nhập khẩu.

*6.3.2.* **Phương án 2**: Như Phương án 1 và bổ sung quy định về điều kiện cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (trong đó có cả tiêu chuẩn của người đứng đầu cơ sở) và yêu cầu nghĩa vụ báo cáo của cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí:

- Điều kiện cấp phép cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí: Là doanh nghiệp Việt Nam, có đăng ký kinh doanh hoạt động nhập khẩu báo chí in.

Phải có bộ phận/hội đồng thẩm định nội dung và quy chế làm việc, quy định trách nhiệm cụ thể. Tiêu chuẩn nghiệp vụ thành viên:

* + Phải có trình độ ngoại ngữ của sản phẩm thẩm định;
  + Là chuyên gia trong trong lĩnh vực chuyên ngành của nội dung báo, tạp chí nhập khẩu.

- Điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí:

* + Có trình độ chuyên môn phù hợp theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
  + Có phẩm chất đạo đức tốt.

- Quy định doanh nghiệp phải báo cáo số liệu định kỳ trong quá trình hoạt động và khi có yêu cầu đột xuất từ Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Với 7 doanh nghiệp đang hoạt động, sẽ phải đáp ứng điều kiện nêu trên trong vòng 2 năm kể từ khi Luật có hiệu lực.

*6.3.3.* **Phương án 3**: Như Phương án 2 và cho phép cơ quan báo được nhập khẩu báo in và không cần phải thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép hoạt động nhập khẩu báo in.

***6.4. Đánh giá tác động các phương án đề xuất***

*6.4.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nhập khẩu báo in được thực hiện thiếu thống nhất và đồng bộ.

Gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc cấp phép hoặc từ chối cho doanh nghiệp tham gia vào hoạt động nhập khẩu sản phẩm báo chí nước ngoài.

Uy tín của Nhà nước bị ảnh hưởng vì quy định về hoạt động nhập khẩu báo in chưa đủ minh bạch.

* + *Đối với người dân:*

Giảm cơ hội tiếp cận các sản phẩm báo chí nước ngoài một cách chính thống.

* + *Đối với doanh nghiệp:*

Một số doanh nghiệp có đủ năng lực và có nhu cầu tham gia vào hoạt động nhập khẩu báo in bị mất cơ hội.

- Tác động tích cực:

o *Đối với Nhà nước*:

Không làm phát sinh chi phí xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách.

* + *Đối với người dân*: Không có.
  + *Đối với doanh nghiệp*:

*0*7 doanh nghiệp đang được cấp phép tham gia vào hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu báo in không phải đối diện với nhiều cạnh tranh.

b) Tác động thủ tục hành chính (TTHC): Không có.

c) Tác động về giới: Không có, do chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

*6.4.2.* **Phương án 2**: Như phương án 1 và bổ sung quy định về điều kiện cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (gồm tiêu chuẩn của người đứng đầu cơ sở) và yêu cầu nghĩa vụ báo cáo của cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Tốn chi phí và nhân lực để xét duyệt và cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm báo chí in nước ngoài (dự kiến là 27.981.818 VNĐ). Xem tính toán chi tiết trong Phụ lục 2-Bảng tính).

Tổng chi phí Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành thông tư hướng dẫn (a) TTHC cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí; và (b) điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (dự kiến là 140.344.091 VNĐ).

* + *Đối với người dân:* Không.
  + *Đối với doanh nghiệp:*

Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (gồm cả 7 doanh nghiệp đang hoạt động) sẽ phải tốn chi phí tìm chuyên gia có trình độ ngoại ngữ của sản phẩm và chuyên gia trong trong lĩnh vực chuyên ngành của báo, tạp chí, để thành lập bộ phận/hội đồng thẩm định nội dung và thực hiện TTHC về cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (dự kiến 106.036.364 VNĐ).

Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu báo chí sẽ phải tốn thêm chi phí xây dựng và nộp báo cáo gửi Bộ Thông tin và Truyền thông hàng năm (dự kiến 13.254.545 VNĐ).

Doanh thu của một số doanh nghiệp đang tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu báo chí có thể bị ảnh hưởng, do có sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp mới gia nhập thị trường.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu báo in sẽ được thực hiện thống nhất và đồng bộ hơn do đã có TTHC, tiêu chuẩn và điều kiện rõ ràng.

Cơ quan quản lý sẽ có cơ sở để cấp phép hoặc từ chối cho doanh nghiệp tham gia vào hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm báo chí nước ngoài.

Uy tín của Nhà nước được tăng lên vì quy định về hoạt động nhập khẩu báo in minh bạch hơn.

* + *Đối với người dân*:

Được tiếp cận sản phẩm báo chí nước ngoài một cách dễ dàng và chính thống, nâng cao cuộc sống tinh thần của người dân.

* + *Đối với doanh nghiệp*:

Một số doanh nghiệp có đủ năng lực và có nhu cầu tham gia vào hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu báo in có cơ hội kinh doanh mới.

b) Tác động TTHC: Phương án này có sự thay đổi đối với TTHC về cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Tác động tích cực lên quyền học tập và quyền nghiên cứu khoa học và hoạt động sáng tạo của công dân.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

*6.4.3.* **Phương án 3**: Như Phương án 2, và cho phép thêm cơ quan báo được nhập khẩu báo in và không cần phải thực hiện thủ tục xin phép hoạt động nhập khẩu báo chí in.

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Tốn chi phí và nhân lực để xét duyệt và cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm báo chí in nước ngoài (dự kiến 27.981.818 VNĐ, tương đương với Phương án 2)

Tổng chi phí để ban hành văn bản hướng dẫn (a) TTHC cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí; và (b) điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (dự kiến 140.344.091 VNĐ, tương đương với Phương án 2).

* + *Đối với người dân:* Không.
  + *Đối với doanh nghiệp:*

Cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (gồm cả 7 doanh nghiệp đang hoạt động) sẽ phải tốn chi phí tìm chuyên gia có trình độ ngoại ngữ của sản phẩm và chuyên gia trong trong lĩnh vực chuyên ngành của báo, tạp chí, để thành lập bộ phận/hội đồng thẩm định nội dung và thực hiện TTHC về cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (dự kiến 106.036.364 VNĐ).

Cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (gồm các cơ quan báo chí tham gia vào hoạt động nhập khẩu) sẽ phải tốn thêm chi phí xây dựng và nộp báo cáo gửi Bộ Thông tin và Truyền thông (dự kiến 22.090.909 VNĐ, cao hơn Phương án 2).

Doanh thu của một số doanh nghiệp đang tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu báo chí có thể bị ảnh hưởng, do có sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp mới gia nhập thị trường (như Phương án 2).

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu báo in sẽ được thực hiện thống nhất và đồng bộ hơn do đã có TTHC, tiêu chuẩn và điều kiện rõ ràng.

Cơ quan quản lý sẽ có cơ sở để cấp phép hoặc từ chối cho doanh nghiệp tham gia vào hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm báo chí nước ngoài.

Uy tín của Nhà nước được tăng lên vì quy định về hoạt động nhập khẩu báo in minh bạch hơn.

* + *Đối với người dân*:

Được tiếp cận sản phẩm báo chí nước ngoài một cách dễ dàng và chính thống, nâng cao cuộc sống tinh thần của người dân.

* + *Đối với doanh nghiệp*:

Một số doanh nghiệp và cơ quan báo có đủ năng lực và có nhu cầu tham gia vào hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu báo in có cơ hội kinh doanh mới.

b) Tác động TTHC: Phương án này có sự thay đổi đối với TTHC về cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Tác động tích cực lên quyền học tập và quyền nghiên cứu khoa học và hoạt động sáng tạo của công dân.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

***6.5. Kiến nghị lựa chọn phương án***

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị lựa chọn sửa đổi theo Phương án 3 là phương án đem lại nhiều tác động tích cực hơn, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý.

**7. Chính sách 7: Xuất khẩu nội dung báo nói, báo hình**

***7.1. Vấn đề bất cập***

Hiện nay, nhu cầu tiêu thụ sản phẩm phát thanh, truyền hình Việt Nam ở các quốc gia khác là hiện hữu. Với hơn 05 triệu người Việt đang sinh sống, học tập và làm việc ở trên 130 quốc gia trên thế giới, đây là một thị trường tiềm năng để các cơ quan báo chí Việt Nam thâm nhập và xuất khẩu nội dung của mình. Gần đây, vào tháng 04/2023, chương trình truyền hình thực tế “Whose Chance - Cơ Hội Cho Ai?” do Đài Truyền hình Việt Nam và ALO Media phối hợp sản xuất, đã được Global Agency, một công ty phân phối nội dung truyền hình Thổ Nhĩ Kỳ, phân phối để phát sóng trên thế giới. Đây là chương trình truyền hình đầu tiên của Việt Nam được phát sóng ở nước ngoài. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này, chưa một cơ quan báo chí nào tự xuất khẩu được nội dung báo nói, báo hình ra nước ngoài.

- Nguyên nhân của vấn đề bất cập:

Điều 55 Luật Báo chí 2016 về hoạt động hợp tác của cơ quan báo chí Việt Nam với nước ngoài chỉ quy định rằng cơ quan báo chí Việt Nam có quyền phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí ra nước ngoài; ủy thác cho tổ chức, cá nhân in lại, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí Việt Nam ở nước ngoài. Điều này có nghĩa là cơ quan báo chí Việt Nam có thể ủy thác cho một bên thứ ba, nhưng không có quyền trực tiếp xuất khẩu nội dung của mình ra nước ngoài. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm báo chí in xuất bản hợp pháp tại Việt Nam được khuyến khích xuất khẩu ra nước ngoài, có được trợ giá cước vận chuyển là 50%.

- Hậu quả của bất cập:

+ Đối với Nhà nước:

Hạn chế việc quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam ra cộng đồng quốc tế, đặc biệt là cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

+ Đối với người dân:

Người Việt ở nước ngoài khó tiếp cận các sản phẩm báo nói, báo hình chính thống bằng ngôn ngữ tiếng Việt, khiến họ mất đi một nguồn thức ăn tinh thần quý báu, giúp họ gìn giữ được mối liên hệ giữa họ với tổ quốc Việt Nam.

+ Đối với các đài PTTH, doanh nghiệp:

Bỏ lỡ doanh thu từ thị trường tiềm năng. Mất đi động lực và cơ hội phát triển do bỏ qua việc phát triển các nội dung báo nói, báo hình tầm cỡ quốc tế, có thể xuất khẩu được.

***7.2 Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Thúc đẩy việc xuất khẩu sản phẩm báo nói, báo hình, góp phần tích cực vào việc quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam ở nước ngoài và gìn giữ sợi dây kết nối cộng đồng người Việt ở nước ngoài và tổ quốc một cách hiệu quả hơn.

***7.3. Các phương án đề xuất để giải quyết vấn đề***

*7.3.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng, tức là không đề cập tới việc cơ quan báo chí Việt Nam có quyền xuất khẩu sản phẩm báo nói, báo hình Việt Nam ra nước ngoài.

*7.3.2.* **Phương án 2**: Bổ sung quy định về việc xuất khẩu sản phẩm báo nói, báo hình:

- Nhà nước khuyến khích xuất khẩu các sản phẩm báo nói, báo hình.

- Cơ quan báo nói, báo hình được tự xuất khẩu sản phẩm có chứa nội dung báo nói, báo hình ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu thông qua một doanh nghiệp khác.

- Cơ quan báo nói, báo hình xuất khẩu sản phẩm có chứa nội dung chương trình ra nước ngoài theo bất kỳ hình thức nào phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung chương trình được xuất khẩu.

***7.4. Đánh giá tác động các phương án đề xuất***

*7.4.1*. **Phương án 1**: Giữ nguyên hiện trạng

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:*

Hạn chế trong việc quảng bá văn hóa, đất nước, con người Việt Nam ra cộng đồng quốc tế, đặc biệt là cộng đồng người Việt ở nước ngoài, một cách hiệu quả.

* + *Đối với người dân:*

Người Việt ở nước ngoài khó tiếp cận các sản phẩm báo nói, báo hình chính thông bằng ngôn ngữ tiếng Việt.

* + *Đối với các Đài PTTH, doanh nghiệp:*

Bỏ lỡ doanh thu từ thị trường tiềm năng. Mất đi động lực và cơ hội phát triển do bỏ qua việc phát triển các nội dung báo nói, báo hình tầm cỡ quốc tế, có thể xuất khẩu được.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Không làm phát sinh chi phí xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách.

* + *Đối với người dân*: Không có.
  + *Đối với doanh nghiệp*: Không có.

b) Tác động TTHC: Không có.

c) Tác động về giới: Không có, do chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

*7.4.2.* **Phương án 2**: Bổ sung quy định cho phép cơ quan báo nói, báo hình được tự xuất khẩu sản phẩm có chứa nội dung báo nói, báo hình ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu thông qua một doanh nghiệp khác.

a) Tác động kinh tế - xã hội:

- Tác động tiêu cực:

* + *Đối với Nhà nước:* Không có.
  + *Đối với người dân:* Không có.
  + *Đối với Đài PTTH, doanh nghiệp:*

Tốn thời gian để đảm bảo tuân thủ quy định khi xuất khẩu sản phẩm báo nói, báo hình.

- Tác động tích cực:

* + *Đối với Nhà nước*:

Quảng bá được văn hóa, đất nước, con người Việt Nam ra cộng đồng quốc tế một cách hiệu quả.Giữ gìn mối liên kết với cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

* + *Đối với người dân*:

Người Việt ở nước ngoài được tiếp cận sản phẩm báo nói, báo hình tiếng Việt chính thống một cách dễ dàng, nâng cao cuộc sống tinh thần của người Việt xa quê.

* + *Đối với Đài PTTH, doanh nghiệp*:

Có thể tăng doanh thu từ hoạt động xuất khẩu sản phẩm báo nói, báo hình ra nước ngoài. Có thêm động lực để tập trung sản xuất các chương trình mang tầm cỡ quốc tế.

b) Tác động TTHC: Chính sách này không tạo ra TTHC mới.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về quyền cơ bản của công dân: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có .

e) Tác động đối với sự tương thích với điều ước quốc tế: Không có.

***7.5. Kiến nghị lựa chọn phương án***

Từ những phân tích nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị lựa chọn sửa đổi theo Phương án 2 là phương án đem lại nhiều tác động tích cực và chi phí phát sinh thấp hơn, đáp ứng mục tiêu chính sách.

\*) Ngoài các nội dung chính sách đánh giá tác động nêu trên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí còn phải hoàn thiện một số quy định để khắc phục các hạn chế, bất cập trong thực thi như đã nêu tại mục 8 phần V Tờ trình.

**II. LẤY Ý KIẾN**

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí, dự thảo Báo cáo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến rộng rãi và được gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan. gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, ý kiến thẩm tra của Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

# III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Việc tổ chức thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí liên quan trực tiếp đến các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương. Do đó, trách nhiệm thi hành luật là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan, trong đó trách nhiệm chính là của Chính phủ với vai trò là cơ quan hành pháp có trách nhiệm tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật. Giúp Chính phủ tổ chức thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí là nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Giám sát, đánh giá việc thực hiện Luật thuộc trách nhiệm của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc Quốc hội, Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc triển khai thi hành Luật trong phạm vi địa phương.

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo Chính phủ./.

| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Ban Tuyên giáo TW (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ (để b/c);  - Bộ Tư pháp.  - Bộ trưởng (để b/c);  - Thứ trưởng Nguyễn Thanh Lâm;  - Cổng TTĐT Bộ TTTT (để đăng tải);  - Lưu: VT, CBC, VTD (03). | **BỘ TRƯỞNG**  **Nguyễn Mạnh Hùng** |
| --- | --- |

1. Nguồn: “*News Corp báo cáo kết quả quý 4 và cả năm cho năm tài chính 2022*”. Truy cập tại: <https://newscorp>.com/2022/08/08/news-corp-reports-fourth-quarter-and-full-year-results-for-fiscal-2022/ [↑](#footnote-ref-0)
2. Nguồn: “*Comcast Báo cáo Kết quả Quý 4 và Cả năm 2022*”. Truy cập tại: <https://www.cmcsa.com/news-releases/news-release-details/comcast-reports-4th-quarter-and-full-year-2022-results> [↑](#footnote-ref-1)
3. Nguồn: “*Độc quyền: Hearst hướng tới doanh thu 12 tỷ USD khi hoạt động kinh doanh B2B phát triển*”. Truy cập tại <https://www.axios.com/2022/09/27/hearst-revenue-b2b-business-steve-swartz> [↑](#footnote-ref-2)
4. Nguồn: Clarivate Plc đã phát hành bản cập nhật năm 2023 cho báo cáo Trích dẫn Tạp Chí (JRC) [Research Information](https://www.researchinformation.info/news/clarivate-journal-citation-reports-2023#:~:text=Clarivate%20Plc%20has%20released%20the,250%2B%20scientific%20and%20research%20disciplines.) [↑](#footnote-ref-3)
5. Căn cứ vào Điều 54 Luật Báo chí 2016 (xem thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến [tại đây](https://dichvucong.mic.gov.vn/dich-vu-cong-truc-tuyen?p_p_id=micdichvucong_WAR_egovtracuuportlet&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&p_p_col_id=column-1&p_p_col_count=1&_micdichvucong_WAR_egovtracuuportlet_jspPage=%2Fhtml%2Ftracuutthc%2Fdetailtthc.jsp&_micdichvucong_WAR_egovtracuuportlet_idtthc=5634&_micdichvucong_WAR_egovtracuuportlet_coQuanQuanLy=0&_micdichvucong_WAR_egovtracuuportlet_linhVuc=0)) và [Nghị định số 69/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-dinh-69-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-ngoai-thuong-382305.aspx) ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương(khoản 3 Điều 7, Điều 9, điểm 1.B mục V Phụ lục III) [↑](#footnote-ref-4)